

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Số nhà C, khóm T1, phường T2, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: Số nhà C, khóm T1, phường T2, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích N giao ông Nguyễn Thanh L tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 19/3/2014; Nguyễn Phát L1, sinh ngày 14/3/2018. Bà Nguyễn Thị Bích N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng con chung Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Phát L1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005319 ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên bà Nguyễn Thị Bích N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
 - Viện kiểm sát: 1;
 - Thi hành án: 1;
 - UBND phường T, VL: 1;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 04/5/2024);
- Dương sự: 2;
 - Lưu: 5.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân